TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 307/2020/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 09 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Ông Hồ Anh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: tổ 26, khu phố Vườn D, phường Phước T, TP. B, tỉnh Đ.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989

Địa chỉ: tổ 26, khu phố Vườn D, phường Phước T, TP. B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hồ Anh T và bà Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Anh T và bà Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Hồ Ngọc H, sinh ngày 08/9/2012, Hồ Minh H, sinh ngày 10/11/2013 và Hồ Quang H, sinh ngày 16/10/2017 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi

tháng 15.000.000đ/tháng/03cháu (mười lăm triệu đồng) cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Hồ Anh T tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông T đã nộp theo biên lai thu số 0001380 ngày 06/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đ. Ông T đã đóng đủ án phí.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định của Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- UBND phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Phước Tiến